

**CÔNG TY CỔ PHẦN SỨC KHOẺ SỐ IC2**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN SỨC KHOẺ SỐ IC2

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: IC2 DIGITAL HEALTH JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: IC2 DIGITAL HEALTH JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110217799

**3. Ngày thành lập:** 28/12/2022

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Tầng 27, tòa nhà Trung tâm Thương mại và dịch vụ Ngọc Khánh, số 1 Phạm Huy Thông, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024-37728107

Fax:

Email: [admin@clickcure.vn](mailto:admin@clickcure.vn)

Website: <https://clickcure.vn>

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Mã ngành    |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu các hàng hóa theo quy định của pháp luật Việt Nam                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 8299        |
| 2.  | Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa<br>Chi tiết: Hoạt động của phòng khám chuyên khoa, tư vấn chăm sóc sức khỏe qua phương tiện công nghệ thông tin và viễn thông (CPC 9312)<br>Nhà đầu tư/Tổ chức kinh tế chỉ được thực hiện hoạt động khám bệnh, chữa bệnh sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh theo phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Luật Khám bệnh, chữa bệnh và các quy định pháp luật liên quan. | 8620(Chính) |
| 3.  | Lập trình máy vi tính<br>Chi tiết: Sản xuất phần mềm (CPC 842)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 6201        |
| 4.  | Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính<br>Chi tiết: Dịch vụ tư vấn phần mềm và tư vấn hệ thống (CPC 8421)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 6202        |
| 5.  | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính<br>Chi tiết: Dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ máy tính khác (CPC 849)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 6209        |
| 6.  | Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan<br>Chi tiết: Dịch vụ xử lý dữ liệu (không bao gồm xử lý dữ liệu viễn thông) (CPC 843)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 6311        |
| 7.  | Cổng thông tin<br>Chi tiết: Cổng thông tin (CPC 843)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 6312        |
| 8.  | Hoạt động tư vấn quản lý<br>Chi tiết: Dịch vụ tư vấn quản lý (trừ tư vấn thuế, tài chính, chứng khoán, pháp luật)(CPC 865)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 7020        |
| 9.  | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết : thực hiện quyền phân phối bán lẻ (không thành lập cơ sở bán lẻ) các hàng hóa theo quy định pháp luật Việt Nam (CPC 632)                                                                                                                                                                                                                                                       | 4741        |

**6. Vốn điều lệ:** 15.000.000.000 VNĐ

*tương đương 607.287,45 USD (Sáu trăm linh bảy ngàn, hai trăm tám mươi bảy Đô la Mỹ và bốn mươi lăm cents)*

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 1.500.000

**8. Cổ đông sáng lập:**

Thời gian đăng từ ngày 28/12/2022 đến ngày 27/01/2023

| STT | Tên cổ đông                   | Địa chỉ liên lạc<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức                                                                                       | Loại cổ<br>phần                    | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ) | Tỷ lệ<br>(%) | Số giấy<br>CMND<br>(hoặc số<br>chứng thực<br>cá nhân<br>khác); Mã<br>số doanh<br>nghiệp; Số<br>quyết định<br>thành lập | Ghi<br>chú |
|-----|-------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------|--------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1   | CÔNG TY CỔ<br>PHẦN<br>INSMART | Tầng 25, tòa nhà<br>Trung tâm<br>Thương mại và<br>dịch vụ Ngọc<br>Khánh, số 1 Phạm<br>Huy Thông,<br>Phường Ngọc<br>Khánh, Quận Ba<br>Đình, Thành phố<br>Hà Nội, Việt Nam | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        | 0105053312                                                                                                             |            |
|     |                               |                                                                                                                                                                          | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 1.080.0<br>00 | 10.800.000.000           | 72,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                               |                                                                                                                                                                          | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                               |                                                                                                                                                                          | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                               |                                                                                                                                                                          | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                               |                                                                                                                                                                          | Tổng số                            | 1.080.0<br>00 | 10.800.000.000           | 72,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                               |                                                                                                                                                                          |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |
| 2   | CHEAM TECK<br>ENG             | Căn hộ M2.1505<br>Vinhomes<br>Metropolis, số 29<br>đường Liễu Giai,<br>Phường Ngọc<br>Khánh, Quận Ba<br>Đình, Thành phố<br>Hà Nội, Việt Nam                              | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 342.000       | 3.420.000.000            | 22,800       | A55536491                                                                                                              |            |
|     |                               |                                                                                                                                                                          | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                               |                                                                                                                                                                          | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                               |                                                                                                                                                                          | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                               |                                                                                                                                                                          | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                               |                                                                                                                                                                          | Tổng số                            | 342.000       | 3.420.000.000            | 22,800       |                                                                                                                        |            |
|     |                               |                                                                                                                                                                          |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |

|   |                   |                                                                                                        |                                    |        |             |       |                  |  |
|---|-------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|--------|-------------|-------|------------------|--|
| 3 | VŨ THỊ KIM<br>CHI | 23 Ngõ 29<br>Khương Hạ,<br>Phường Khương<br>Đình, Quận<br>Thanh Xuân,<br>Thành phố Hà<br>Nội, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 78.000 | 780.000.000 | 5,200 | 0011730190<br>04 |  |
|   |                   |                                                                                                        | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0      | 0           | 0,000 |                  |  |
|   |                   |                                                                                                        | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0      | 0           | 0,000 |                  |  |
|   |                   |                                                                                                        | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0      | 0           | 0,000 |                  |  |
|   |                   |                                                                                                        | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0      | 0           | 0,000 |                  |  |
|   |                   |                                                                                                        | Tổng số                            | 78.000 | 780.000.000 | 5,200 |                  |  |
|   |                   |                                                                                                        |                                    |        |             |       |                  |  |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông                   | Chỗ ở hiện tại<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức                                                                                         | Loại cổ<br>phần                    | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ; giá trị<br>tương đương<br>bằng tiền nước<br>ngoài, nếu có) | Tỷ lệ<br>(%) | Số hộ chiếu<br>đối với cá<br>nhân; Mã<br>số doanh<br>nghiệp đối<br>với doanh<br>nghiệp; Số<br>Quyết định<br>thành lập<br>đối với tổ<br>chức | Ghi<br>chú |
|-----|-------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1   | CÔNG TY CỔ<br>PHẦN<br>INSMART | Tầng 25, tòa nhà<br>Trung tâm<br>Thương mại và<br>dịch vụ Ngọc<br>Khánh, số 1 Phạm<br>Huy Thông,<br>Phường Ngọc<br>Khánh, Quận Ba<br>Đình, Thành phố<br>Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 1.080.0<br>00 | 10.800.000.000                                                                      | 72,000       | 0105053312                                                                                                                                  |            |
|     |                               |                                                                                                                                                                          | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                                                                                   | 0,000        |                                                                                                                                             |            |
|     |                               |                                                                                                                                                                          | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                                                                                   | 0,000        |                                                                                                                                             |            |
|     |                               |                                                                                                                                                                          | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                                                                                   | 0,000        |                                                                                                                                             |            |
|     |                               |                                                                                                                                                                          | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                                                                                   | 0,000        |                                                                                                                                             |            |
|     |                               |                                                                                                                                                                          | Tổng số                            | 1.080.0<br>00 | 10.800.000.000                                                                      | 72,000       |                                                                                                                                             |            |
|     |                               |                                                                                                                                                                          |                                    |               |                                                                                     |              |                                                                                                                                             |            |

|   |                   |                                                                                                                                             |                                    |         |               |        |           |
|---|-------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------|---------------|--------|-----------|
| 2 | CHEAM TECK<br>ENG | Căn hộ M2.1505<br>Vinhomes<br>Metropolis, số 29<br>đường Liễu Giai,<br>Phường Ngọc<br>Khánh, Quận Ba<br>Đình, Thành phố<br>Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 342.000 | 3.420.000.000 | 22,800 | A55536491 |
|   |                   |                                                                                                                                             | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0       | 0             | 0,000  |           |
|   |                   |                                                                                                                                             | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0       | 0             | 0,000  |           |
|   |                   |                                                                                                                                             | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0       | 0             | 0,000  |           |
|   |                   |                                                                                                                                             | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0       | 0             | 0,000  |           |
|   |                   |                                                                                                                                             | Tổng số                            | 342.000 | 3.420.000.000 | 22,800 |           |

## 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: CHEAM TECK ENG

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 16/10/1965

Dân tộc: Quốc tịch:

Malaysia

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Hộ chiếu nước ngoài

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: A55536491

Ngày cấp: 26/03/2022

Nơi cấp: UTC Selangor, Malaysia

Địa chỉ thường trú: 19 Jalan Kemuning Palma 33/39E, Kemuning Utama, 40400 Shah Alam, Selangor, Malaysia

Địa chỉ liên lạc: Căn hộ M2.1505 Vinhomes Metropolis, số 29 đường Liễu Giai, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội